TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2018/DS-ST.
Ngày: 11/10/2018
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN D
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN - AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Triều

*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Ông Lê Văn Hoàng

2. Bà Dương Triết Minh

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Cẩm Xuyên - Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: Bà Lương Thị Hương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2018/TLST- DS ngày 29/5/2018 về "*Tranh chấp dân sự - Hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 357/2018/QĐXXST-DS ngày 30/8/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thùy Tr, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Bắc Thạnh, xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Bà Trần Minh T, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Trung Bình, xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp Trung Bình, xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền cho ông Nguyễn Văn D: Bà Thái Thị Diễm C, sinh năm 1980 (có mặt). Địa chỉ: ấp Mỹ Thạnh, xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Văn bản ủy quyền ngày 05/7/2018)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn nguyên đơn bà Trần Thùy Tr trình bày: Do quen biết, nên tôi có cho bà T mượn số tiền 39.000.000 đồng để đóng hụi. Sau đó, tôi có thế chấp giấy chứng nhận đăng ký xe gắn máy đứng tên tôi để vay Ngân hàng Kiên Long đưa cho bà T mượn thêm số tiền 30.000.000 đồng. Ngày 14/11/2016, tôi với bà T có chốt lại số tiền bà T nợ tôi tổng cộng là 69.000.000 đồng *(Sáu mươi chín triệu đồng)*, bà T có làm biên nhận nợ và hứa khi nào có tiền sẽ trả. Tuy nhiên, đến nay bà T vẫn chưa trả tôi được khoản tiền nào.

Tôi cũng xin trình bày thêm, hiện nay bà T với ông D đã có quyết định ly hôn của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tuy nhiên lúc tôi cho bà T mượn tiền thì ông D và bà T vẫn còn chung sống, chưa ly thân.

Nay tôi yêu cầu bà Trần Minh T và ông Nguyễn Văn D có nghĩa vụ liên đới trả cho tôi số tiền là: 69.000.000 đồng *(Sáu mươi chín triệu đồng)* và lãi suất theo quy định của pháp luật tính từ ngày 14/11/2016 (ngày bà T viết biên nhận nợ)

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn D do bà Thái Thị Diễm C trình bày: Ông Nguyễn Văn D không đồng ý liên đới cùng với bà Trần Minh T trả cho bà Tr số tiền 69.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật vì ông D với bà T đã ly thân từ đầu 2016 và hiện nay đã có quyết định ly hôn của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn; ông D không biết gì về số nợ này.

Về phía bị đơn bà Trần Minh T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bà T vắng mặt và cũng không có văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của bà Trần Thùy Tr.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án, các đương sự cũng chấp hành đúng với quy định của pháp luật; riêng bị đơn bà Trần Minh T vắng mặt lần thứ hai không lý do. Về trình tự thụ lý, biên bản tống đạt, việc tuân theo pháp luật đảm bảo theo đúng trình tự quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, qua xem xét toàn bộ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thùy Tr, buộc bà T có trách nhiệm trả cho bà Tr số tiền 69.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông D ủy quyền cho bà Trúc tham gia tố tụng, văn bản ủy quyền của đương sự phù hợp quy định pháp luật nên được chấp

nhận. Tại phiên tòa, bà Trần Minh T vắng mặt, Tòa án đã triệu tập hợp lệ hai lần. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà T.

[2] Về nội dung: Hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn bà Trần Thùy Tr với bị đơn bà Trần Minh T thực tế có xãy ra, nó được chứng minh bằng biên nhận nợ ngày 14/11/2017. Tại biên nhận nợ ngày 14/11/2016 có nội dung: *"Tôi tên Trần Minh T, sinh năm 1975. Hiện ngụ tại ấp Trung Bình, xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn, An Giang, nhận có thiếu của Trần Thùy Tr số tiền là 69.000.000 đồng (Sáu mươi chín triệu đồng). Nay tôi làm biên nhận này cho cô Tr để làm bằng"*

Nhận thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt cho bà T đầy đủ thông báo thụ lý, thông báo hòa giải nhưng bà T vắng mặt không lý do. Do vậy, căn cứ vào biên nhận nợ ngày 14/11/2016 do bà T trực tiếp ký buộc bà T có trách nhiệm trả cho bà Tr số tiền vốn 69.000.000 đồng.

[3] Về lãi suất: Bà Tr yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 14/11/2016 đến ngày xét xử đối với số tiền chậm thanh toán. Tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: "Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ". Bà Trần Minh T ký biên nhận nợ ngày 14/11/2016, không thể hiện rõ lãi suất và đến nay vẫn chưa thanh toán cho bà Tr nên yêu cầu tính lãi của bà Tr là có cơ sở, được chấp nhận. Vì vậy, tiền lãi tính từ ngày 14/11/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 11/10/2018) nguyên đơn đồng ý làm tròn là 22,5 tháng, lãi suất 10%/năm (0,83%/tháng), số tiền lãi là:

69.000.000 đồng x 0,83% x 22,5 tháng = 12.885.500 đồng

Tổng cộng vốn, lãi: 69.000.000 đồng + 12.885.500 đồng = 81.885.500 đồng.

[4] Trong vụ án này, bà Tr yêu cầu ông D liên đới cùng với bà T trả cho bà số tiền vốn lãi; phía ông D cho rằng không biết gì về số nợ trên vì vợ chồng đã ly hôn nên không đồng ý liên đới trả nợ. Hội đồng xét xử xét thấy, tại biên nhận nợ ngày 14/11/2016 chỉ có bà T ký tên, không có chử ký của ông D, tại Tòa bà Tr thừa nhận khi đưa tiền cho bà T bà đưa trực tiếp cho bà T, không có mặt ông D; bà Tr không chứng minh được bà T mượn tiền để sử dụng cho mục đích chung trong gia đình; mặc khác theo biên bản xác minh tình trạng hôn nhân khi Tòa án giải quyết ly hôn giữa ông D, bà T được chính quyền địa phương xác nhận ông D, bà T ly thân từ năm 2016, do vậy yêu cầu của bà Tr buộc ông D liên đới cùng với bà T trả cho bà số tiền 69.000.000 đồng và lãi suất theo quy định háp luật không có căn cứ để được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 03/2018/QĐ-BPKCTT ngày 31 tháng 5 năm 2018 do nguyên đơn yêu cầu theo quy định tại Điều 126 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về "Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ" đối với diện tích đất 2000m^2 (nằm trong diện tích

6.030m^2) do ông Nguyễn Văn D và bà Trần Minh T đứng tên (đất tọa lạc tại ấp Trung Bình, xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang) và nguyên đơn đã nộp số tiền 10.000.000 đồng để đảm bảo cho thi thi án, nên cần tiếp tục duy trì quyết định này; đồng thời cần trả lại cho Bà Tr số tiền 10.000.000 đồng đã nộp tại Phòng giao dịch Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương huyện Thoại Sơn.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do bà T bị buộc trả nợ, nên phải chịu án phí 5% trên số tiền phải trả.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 126, Điều 177, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thùy Tr yêu cầu bà Trần Minh T và ông Nguyễn Văn D có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 69.000.000 đồng *(Sáu mươi chín triệu đồng)* và lãi suất theo quy định của pháp luật tính từ ngày 14/11/2016.

- Buộc bà Trần Minh T có trách nhiệm trả cho bà Trần Thùy Tr số tiền vốn, lãi là 81.885.500 đồng. (Tám mươi mốt triệu, tám trăm tám mươi lăm ngàn, năm trăm đồng)

- Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 03/2018/QĐ-BPKCTT ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bà Trần Thùy Tr số tiền thực hiện biện pháp bảo đảm là 10.000.000 đồng theo tài khoản số 161000040237 được cấp ngày 31/5/2018 của Phòng giao dịch Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương huyện Thoại Sơn.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.094.000 đồng (Bốn triệu, không trăm chín mươi bốn ngàn đồng).

- Bà Trần Thùy Tr không phải chịu án phí nên được hoàn lại số tiền là 1.725.000 đồng (Một triệu bảy trăm hai mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001181, ngày 29 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả

lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã, thị trấn nơi đương sự cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS H.Thoại Sơn;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Triều